**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW,**

**ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX**

**về công tác dân tộc trong tình hình mới trên địa bàn huyện**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 1404-CV/HU, ngày 30/9/2024 của Ban thường vụ Huyện uỷ)*

-----

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

**1.** Nêu tóm tắt đặc điểm, tình hình về đồng bào các dân tộc trên địa bàn; thực trạng kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự… ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở địa phương.

**2.** Những khó khăn, phức tạp trong triển khai tổ chức thực hiện công tác dân tộc, công tác dân vận trong đồng bào DTTS.

**3.** Tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề đặt ra của đồng bào các dân tộc ở địa phương.

**II- KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

**1. Kết quả công tác tuyên truyền, quán triệt và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện**

- Công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 65-KL/TW của các cấp, các ngành, các tổ chức (có số liệu minh chứng cụ thể).

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở.

- Những chủ trương, chính sách, văn bản ban hành riêng đối với đồng bào DTTS (nếu có).

- Những kinh nghiệm hay, cách thực hiện sáng tạo, hiệu quả (nếu có).

**2. Công tác phối hợp thực hiện công tác dân tộc, công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị**

- Phương thức tổ chức phối hợp.

- Kết quả đạt được trong tổ chức phối hợp.

- Đánh giá cách làm hay, sáng tạo, hạn chế.

**3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá của cấp ủy từ huyện đến cơ sở.

- Kết quả khắc phục những hạn chế sau kiểm tra (nếu có).

**4. Đánh giá chung**

- Những khó khăn, hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện (thuộc về cấp nào, ngành nào, lĩnh vực nào), theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế.

**III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH**

**1. Kết quả đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế**

- Kết quả đào tạo nghề, tạo việc làm đối với đồng bào DTTS.

- Chuyển dịch lao động việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, những mô hình, điển hình sản xuất có hiệu quả; phát triển du lịch, dịch vụ gắn với phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

- Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách về giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt (số hộ thiếu - số liệu cụ thể và kết quả việc giải quyết khó khăn, vướng mắc?) và tranh chấp, khiếu kiện về đất đai (số vụ việc và công tác giải quyết, nếu có).

- Kết quả thực hiện các dự án định canh, định cư, sắp xếp ổn định dân cư và những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Kết quả thực hiện chủ trương của Đảng về ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, điện lưới, viễn thông, phát thanh, truyền hình).

- Kết quả thực hiện chủ trương ban hành tiêu chí nông thôn mới phù hợp với vùng đồng bào DTTS&MN, ***phấn đấu đến năm 2030 không còn địa bàn khó khăn***.

- Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh vùng đồng bào DTTS.

- Dự báo kết quả thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, thu hẹp khoảng cách về thu nhập giữa các dân tộc (xu hướng trong 5, 10 năm tới).

**2. Kết quả phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Thực hiện chủ trương, chính sách xóa mù chữ (đánh giá thực chất hiệu quả đến đâu?); nâng cao chất lượng và mở rộng trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú; hỗ trợ ăn ở cho học sinh, sinh viên. Thực hiện chính sách cử tuyển, đào tạo dự bị đại học, đào tạo nghề, giải quyết việc làm sau đào tạo; chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện chủ trương về: Nâng cao tỉ lệ khám chữa bệnh và chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; phát triển y tế dự phòng; thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; đào tạo cán bộ y tế người DTTS.

- Đầu tư thiết chế văn hóa ở cơ sở, tu bổ, bảo tồn công trình văn hóa, sưu tầm, phát huy hiệu quả giá trị văn hóa; xóa bỏ các hủ tục, xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống (kinh nghiệm, khó khăn).

**3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự và đối ngoại nhân dân**

- Công tác nắm tình hình, giải quyết phát sinh mâu thuẫn.

- Công tác đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Công tác đấu tranh phòng, chống các hoạt động vi phạm pháp luật.

- Công tác đối ngoại nhân dân, nhất là ở các địa bàn khu vực biên giới

**4. Kết quả xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số và phát huy vai trò của người có uy tín.**

- Thực hiện chủ trương: Phát triển đảng viên người DTTS, khắc phục tình trạng không có tổ chức đảng, đảng viên ở thôn, bản, nhất là đảng viên DTTS; kết quả phát triển nguồn nhân lực và công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, bảo đảm tỉ lệ trong cấp ủy, cơ quan dân cử (có số liệu cụ thể).

- Hiệu quả mô hình tự quản tại cộng đồng; biểu dương, tôn vinh người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng DTTS.

- Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, những khó khăn và kinh nghiệm tốt (nếu có).

**5. Kết quả nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

- Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030: Kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có, nêu cụ thể).

- Thực hiện chủ trương về đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

**6. Đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách**

- Tập trung làm rõ những khó khăn, hạn chế trong thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đánh giá khả năng thu hẹp khoảng cách chênh lệch về thu nhập, điều kiện sống, văn hóa, giáo dục, y tế trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

- Kết quả, kinh nghiệm phát huy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội.

**7. Kết quả công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang ở vùng đồng bào DTTS theo tinh thần Kết luận số 65-KL/TW**.

- Đánh giá tình hình hoạt động của đoàn viên, hội viên; số lượng, chất lượng; tham gia xây dựng hệ thống chính trị, củng cố tổ chức; công tác vận động, tuyên truyền, hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác đào tạo nghề, tạo việc làm cho đoàn viên, hội viên; việc xoá bỏ hủ tục đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc… (có số liệu cụ thể).

- Đánh giá công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ở vùng đồng bào dân tộc; công tác nắm tình hình, phối hợp giải quyết những vấn đề nổi cộm, mâu thuẫn ngay tại cơ sở; công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội (có số liệu cụ thể).

**IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**--------**